

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 22/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hồng – Chủ tịch Hội Luật gia Quận 7, TP Hồ Chí Minh;
2. Ông Ngô Hữu Quang - Giáo viên Trường bồi dưỡng giáo dục Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mu Ham M (Tên gọi khác: /), sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 56/18B đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 211/3 đường D, Phường Đ, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe gắn máy; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Hồi giáo; họ và tên cha: Nguyễn Tuấn H, họ và tên mẹ: Sa Phi G; có vợ tên Thái Trần Gia N và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2020; có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn C (Tên gọi khác: /), sinh ngày 24/7/2003 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã E, huyện L, tỉnh M; nơi cư trú: tổ 10, ấp 4, xã N, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Hồ Văn H, họ và tên mẹ: Đặng Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2020; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Văn C: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1974 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1982 (Là cha mẹ ruột của Hồ Văn C); địa chỉ:

xã E, huyện L, tỉnh M; nơi cư trú: tổ 10, ấp 4, xã N, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn C: Ông Vũ Hữu Thiên Z – Luật sư Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Người bị hại: Bà Đỗ Thị Thùy V, sinh năm 1988; địa chỉ: xã Tân P, huyện J, tỉnh G; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thái Trần Gia N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 61A, phường Ô, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mu Ham M và Hồ Văn C quen biết nhau, Mu Ham M nhận dạy sửa xe gắn máy cho Hồ Văn C. Vào khoảng 15 giờ ngày 31/8/2020, tại nơi sửa xe, Mu Ham M rủ C đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, C đồng ý. C điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-624.34 chở Mu Ham M đi trên các tuyến đường Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm người có điện thoại sơ hở để cướp giật. Khi đến trước cổng B trường Đại học A, số 4 đường B, Khu phố E, phường C, Quận 7, Mu Ham M nhìn thấy chị Đỗ Thị Thùy V đang cầm điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy Note 8 trên tay nên báo cho C biết để quay đầu xe lại cùng chiều với chị V. Sau đó, C điều khiển xe máy áp sát cho Mu Ham M dùng tay phải giật điện thoại di động của chị V rồi tăng ga bỏ chạy thì bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy đuổi. Phát hiện có người đuổi theo, Mu Ham M báo cho C biết để chạy xe nhanh hơn, khi chạy đến trước nhà số 41 Khu phố 5, phường K, Quận 7, Mu Ham M rút điện thoại cướp giật được xuống đường, C tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đến trước nhà số 06 đường Bế Văn Cẩm, phường K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị bắt giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Mu Ham M và Hồ Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy Note 8 là tài sản bị chiếm đoạt.

+ 01 (một) xe máy biển số 59T1-624.34 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo F5 thu giữ của Hồ Văn C.

Theo Kết luận luận định giá tài sản số 381/KL-HĐĐGTTTHS ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 kết luận: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy Note 8 có giá trị 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 198/CT-VKSQ7 ngày 07/12/2020 Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Mu Ham M, Hồ Văn C về tội “Cướp giật tài

sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mu Ham M, Hồ Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mu Ham M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành cướp giật tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 của chị Đỗ Thị Thùy V tại trước cổng B trường Đại học Tài chính Marketing, số 4 đường B, Khu phố E, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh như cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 đã truy tố. Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo C là Luật sư Vũ Hữu Thiên Z thống nhất về tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 đã truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cha bị cáo bị bệnh, bị cáo phạm tội lần đầu, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo C án treo.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Kết luận luận định giá tài sản số 381/KL-HĐĐGTTHS ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu

thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hồ Văn C điều khiển xe gắn máy chở Mu Ham M, lợi dụng sự sơ hở của người đi đường, giật điện thoại di động hiệu hiệu Samsung Galaxy Note 8 của người bị hại đang cầm trên tay rồi nhanh chóng tẩu thoát, nhưng đã bị tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự công an Quận 7 kịp thời bắt giữ các bị cáo cùng tang vật, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 5.000.000 (năm triệu) đồng, nên các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác đang lưu thông trên đường, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc, thích hợp với tính chất, mức độ của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Mu Ham M rêu bị cáo C là người chưa thành niên phạm tội nên thuộc trường hợp “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”; bị cáo C là người điều khiển xe gắn máy chở bị cáo Mu Ham M thực hiện hành vi cướp giật tài sản và cùng tẩu thoát, các bị cáo là đồng phạm có tính chất giản đơn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo C khi phạm tội 17 tuổi 01 tháng 07 ngày, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có trình độ học vấn đến lớp 7 nên nhận thức về pháp luật và xã hội còn hạn chế, phạm tội do nông nổi thiếu suy nghĩ, cha của cáo đang bị bệnh. Vì vậy khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã xem xét hoàn cảnh của bị cáo và áp dụng quy định pháp luật về mức án nhẹ hơn cho bị cáo C là người phạm tội dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản sử dụng phương tiện xe gắn máy là thủ đoạn nguy hiểm, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, sau khi chiếm đoạt được tài sản của bị hại, bị cáo C là người điều khiển xe gắn máy chở bị cáo Mu Ham M chạy qua nhiều tuyến đường để nhằm tẩu thoát. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội mà không áp dụng hình phạt là án treo đối với bị cáo C như Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy Note 8 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Xe gắn máy biển số 59T1-624.34 các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng qua xác minh, xe do Thái Trần Gia N (vợ của Mu Ham M) đứng tên chủ sở hữu, bị cáo Mu Ham M sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản chị Ngọc không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh trả lại cho chị Ngọc là có căn cứ.

Điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đỏ trắng đen, imei 1: 867458038690816, imei 2: 867458038690808 là tài sản riêng của bị cáo C, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo C.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[6] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Mu Ham M, Hồ Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Mu Ham M 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2020.

2. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn C 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Hồ Văn C 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đỏ trắng đen, imei 1: 867458038690816, imei 2: 867458038690808.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 29 ngày 17/11/2020).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Lưu (Tk Duyên).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phơ

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.